



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Nhật đọc viết trung cấp
- Mã học phần: JAP338
- Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Tiếng Nhật đọc viết 4 (JAP449), Tiếng Nhật ngữ pháp 4 (JAP461)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Công Nguyên
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0797757587
- Email: nguyennc@vhu.edu.vn

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Cử nhân
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến

- Điện thoại: 0919806086
- Email: thaoctp@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm có 9 chủ đề, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản đọc tiếng Nhật ở mức độ sơ trung cấp trong môi trường học thuật, làm nền tảng cho việc tiếp tục học tập, nghiên cứu tiếng Nhật trong thời gian tiếp theo.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Nắm vững được đặc điểm các cấu trúc tiếng Nhật trình độ sơ trung cấp. Thông qua các bài đọc sinh viên sẽ hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán của Nhật Bản.
- Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng cơ bản đọc tiếng Nhật ở mức độ sơ trung cấp, làm nền tảng cho các học kỳ tiếp theo.
- Có khả năng đọc nhanh, nắm bắt nội dung, những vấn đề chính, cốt lõi trong bài.
- Vận dụng những kiến thức, sự hiểu biết về văn hóa, phong tục Nhật Bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu, giao tiếp về sau.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Đọc thành thạo các Hán tự, từ vay mượn... được sử dụng trong bài đọc.
CLO2	Hiểu cách vận dụng, ý nghĩa của các mẫu câu trong bài đọc.
CLO3	Hiểu bài đọc về mặt văn hóa, xã hội.
Kỹ năng	
CLO4	Nhận biết được các dạng văn bản, tùy bút, kí sự ...ở mức độ sơ trung cấp.
CLO5	Vận dụng các từ vựng, ngữ pháp đã học để đọc hiểu các đề tài có liên quan đến văn hóa, xã hội ở mức độ sơ trung cấp.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO6	Tích cực, chủ động trong học tập
CLO7	Biết tổ chức, phân công nhóm
CLO8	Tự tin phát biểu trước mọi người

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO1		x	x	x									
CLO2		x	x	x									
CLO3		x	x	x									
CLO4		x	x	x									
CLO5		x	x	x									
CLO6							x	x	x				x
CLO7									x	x	x		
CLO8											x		x

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 1	初めての人と	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 2	お勧めの料理	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 3	私の好きな音楽	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 4	温泉に行こう	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 5	最近どう？	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 6	漫画を読もう	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 7	武道に挑戦！	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 8	便利な道具	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 9	伝統的な祭り	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Người học luyện tập đọc ở mỗi bài/mỗi buổi Người học trả lời câu hỏi, thuyết trình tại lớp	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	- Các nhóm đọc và dịch trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
Bài 1	初めての人と	5			10	15	
Bài 2	お勧めの料理	5			10	15	
Bài 3	私の好きな音楽	5			10	15	
Bài 4	温泉に行こう	5			10	15	
Bài 5	最近どう？	5			10	15	
Bài 6	漫画を読もう	5			10	15	
Bài 7	武道に挑戦！	5			10	15	
Bài 8	便利な道具	5			10	15	
Bài 9	伝統的な祭り	5			10	15	
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)

- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Hỏi lại hoặc Vấn đáp					x			x
Đọc tóm lược nội dung	x	x	x	x	x			
Động não nhanh						x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x	x	x	
Thảo luận	x	x	x	x	x	x		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x	x	x	
Tự học, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x	x	x	x

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Bài tập nhỏ	X	X	X	X	X			
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1

13.2. Tài liệu tham khảo

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1 (言葉表)

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức